TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 213/2025/DS-ST Ngày: 19/5/2025 V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2025/TLST-DS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 04/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-DS ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Số B - B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T; Sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số B đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản uỷ quyền số 2148/2025/UQ-TGĐ ngày 02/01/2025;

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn H; Sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số C đường P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 08/07/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Trần Tấn H Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Trần Tấn H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 70.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông H.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thoả thuận của hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trần Tấn H vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/06/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 19/05/2025, ông Trần Tấn H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 81.123.654 đồng; Nợ lãi: 78.199.218 đồng; Tổng cộng: 159.322.872 đồng.

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, Ngân hàng khởi kiện ông Trần Tấn H để yêu cầu:

- Buộc ông Trần Tấn H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2025 là: 159.322.872 đồng, trong đó vốn gốc: 81.123.654 đồng; Số tiền lãi: 78.199.218 đồng;

- Ông Trần Tấn H còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng và ông Trần Tấn H.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân ông Trần Tấn H vay vốn, không liên quan đến người khác nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Trần Tấn H có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Trần Tấn H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông H cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông H.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Tấn H thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2025 là: 159.322.872 đồng, trong đó vốn gốc: 81.123.654 đồng; Số tiền lãi: 78.199.218 đồng;

Buộc Trần Tấn H thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 20/05/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Bị đơn – ông Trần Tấn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Trần Tấn H yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn – ông Trần Tấn H có đăng ký hộ khẩu tại Quận H và trong hồ sơ tín dụng ông H cũng ký xác nhận địa chỉ tại P đường Y, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an P Quận H, ông H có đăng kí cư trú tại địa chỉ số P đường Y, Phường A nhưng không thực tế cư trú. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Trần Tấn H, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông H.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Tấn H là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ thu nhập của ông Trần Tấn H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 70.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 19/05/2025, ông Trần Tấn H còn nợ Ngân hàng số tiền là: 159.322.872 đồng, trong đó vốn gốc: 81.123.654 đồng; Số tiền lãi: 78.199.218 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Trần Tấn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Tấn H phải chịu là: 7.966.144 đồng.

- Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Tấn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 19/05/2025 là 159.322.872 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu ba trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 81.123.654 đồng (Tám mươi mốt triệu một trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng); Nợ lãi: 78.199.218 đồng (Bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi chín nghìn hai trăm mười tám đồng).

Ông Trần Tấn H còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Trần Tấn H .

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.966.144 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.380.029 đồng (Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn không trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0031211 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Trần Tấn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.